

Tổng hợp thị trường — Thứ Năm, 01/10/2026

MẤT MỐC MA50



Shinhan
Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 01/10/2026 tại 1,749.30 điểm (-1.09%), thị trường phân hóa với thanh khoản toàn thị trường đạt 19,735 tỷ VND. Tài nguyên Cơ bản dẫn dắt nhóm ngành tăng (+0.91%), trong khi VN-Index chính thức mất mốc MA50. Khối ngoại bán ròng 79 tỷ VND, tập trung tại TCB, MSB và VNM. Ngược chiều thì SBT, VHM và HDB được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,720 – kháng cự 1,800 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,749.30	-1.09%	-4.52%	+5.06%	13.46x	1.95x	8,531,227
VN30 Index	1,890.57	-0.85%	-4.66%	+1.07%	11.29x	1.95x	6,497,816
VN Midcap	1,838.79	-0.43%	-6.91%	-25.75%	11.83x	1.10x	1,309,970
VN Smallcap	1,231.07	-0.37%	-2.56%	-22.57%	11.22x	0.76x	293,369
HNX Index	268.66	-1.10%	-5.66%	-1.67%	13.59x	1.51x	405,349
UpCom	126.52	+0.17%	-0.77%	+15.24%	11.49x	1.57x	667,547

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

19,735 tỷ VND

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ

1,720

KHÁNG CỰ

1,800

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỖ

TCB		+1.38%
MSN		+2.75%
HDB		+1.82%
PLX		+2.95%
VBB		+6.39%
HAG		+4.61%
NVL		+1.96%
HVN		+0.97%
SAB		+0.93%
CTG		+0.17%

TOP 10 KÉO GIẢM

VIC		-3.47%
STB		-5.00%
LPB		-4.55%
BID		-1.39%
VCB		-0.69%
GEE		-5.55%
GVR		-1.65%
TCX		-2.23%
VJC		-1.82%
SSB		-2.74%

VN-Index

02/10/2025 – 01/10/2026

— Giá — Tổng GTGD HOSE theo ngày (khớp lệnh + thỏa thuận) — phiên 01/10/2026: **15,421 tỷ** · TB 1 năm: 24,320 tỷ



HIỆN TẠI
1,749.30

CAO NHẤT 1 NĂM
1,927.94

THẤP NHẤT 1 NĂM
1,580.54

TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
-2.2%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)

P/E VN-Index — 5 năm

01/10/2021 – 01/10/2026

— Giá trị — TB 5 năm 15.36x — ±1Std 17.14x / 13.58x — ±2Std 18.93x / 11.79x



HIỆN TẠI
13.46x

TB 5 NĂM
15.36x

CAO NHẤT 5 NĂM
20.88x

THẤP NHẤT 5 NĂM
11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Mốc MA50 tương ứng 1,770 chính thức bị phá vỡ bởi phiên giảm mạnh của VIC và STB. Mốc hỗ trợ tiếp theo cần theo dõi là 1,720 – 1,730, tương ứng với đáy gần nhất. Tuy nhiên, điểm tích cực là thanh khoản phiên hôm nay không lớn, cho thấy áp lực giảm điểm chưa đi kèm dòng tiền bán tháo trên diện rộng. Áp lực bán có thể tiếp tục duy trì trong các phiên tới, cần quan sát phản ứng của dòng tiền tại các vùng hỗ trợ 1,720 và 1,680 để xác định xu hướng tiếp theo. Ở trường hợp tích cực trung hạn, kỳ vọng dòng tiền mua ròng của khối ngoại sẽ tham gia mạnh mẽ hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư trong nước, xác nhận xu hướng uptrend, giúp VN-Index hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu lực mua ròng khối ngoại không đủ mạnh; các yếu tố vĩ mô khác kém ủng hộ như: lãi suất nội địa tiếp tục tăng, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền và sẽ khó bứt phá khỏi xu hướng hiện tại.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (10%):** Thị trường hướng tới mức 1,900 điểm mà không cần tích lũy
- **Cơ sở (55%):** Thị trường tích lũy chặt tại MA 50 vùng 1,800 điểm
- **Kém tích cực (35%):** Thị trường giảm về cận dưới của vùng hỗ trợ tương ứng 1,725

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư xem xét giải ngân vùng thấp tại nhóm vốn hóa lớn được dòng vốn nâng hạng tập trung giải ngân, có định giá hấp dẫn cùng nền tảng cơ bản (FA) tốt. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn thận trọng và không mua đuổi giá cao vì xu hướng chính vẫn là sideways trong biên độ.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 01/10/2026

Bán ròng 79 tỷ VND

MTD

01/10 – 01/10/2026 · 1 phiên

-79 tỷ

Mua: 1,610 · Bán: 1,689 tỷ VND

YTD

05/01 – 01/10/2026 · 183 phiên

-97,960 tỷ

Mua: 521,806 · Bán: 619,766 tỷ VND

1 NĂM (1Y)

02/10/2025 – 01/10/2026 · 248 phiên

-123,009 tỷ

Mua: 726,386 · Bán: 849,395 tỷ VND

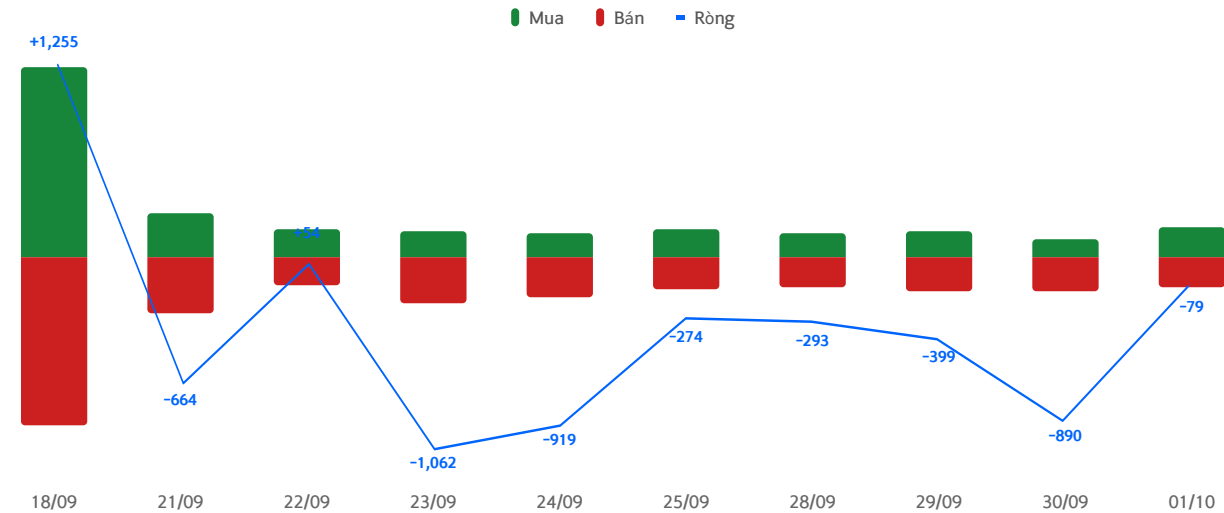
TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)

TCB	-86.0
MSB	-71.6
VNM	-47.0
PNJ	-41.0
STB	-36.3
FUEVFNVD	-32.2
GEE	-31.2
VIC	-28.6
VPB	-27.4
BSR	-25.4

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)

SBT	+160.1
VHM	+61.4
HDB	+61.0
PLX	+51.3
MSN	+50.3
FRT	+39.9
VIB	+39.7
FPT	+35.7
GMD	+30.4
VPI	+20.5

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 01/10/2026

Thực phẩm và đồ uống	+141.3	Ô tô và phụ tùng	-2.6
Bán lẻ	+57.1	Du lịch và Giải trí	-4.3
Công nghệ Thông tin	+35.5	Xây dựng và Vật liệu	-4.9
Dầu khí	+22.6	Hóa chất	-6.0
Bất động sản	+12.5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-9.5
Bảo hiểm	+7.9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-34.2
Tài nguyên Cơ bản	+1.5	Hàng cá nhân & Gia dụng	-40.5
Truyền thông	+0.0	Dịch vụ tài chính	-90.0
Y tế	-0.0	Ngân hàng	-165.1

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 01/10/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,220	-1.0%	-4.1%	-5.2%	403,300	13.755
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,000	-1.3%	-4.4%	-1.5%	10,500	0.297
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,330	-0.8%	-4.3%	-6.7%	3,800	0.109
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	32,990	-0.5%	-5.7%	-13.9%	369,200	12.093
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,840	-2.2%	-5.0%	-2.7%	125,500	3.128
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,830	-2.3%	-5.0%	-6.5%	9,500	0.229
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,410	-0.8%	-4.3%	-5.6%	4,500	0.105
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,520	-5.4%	-0.4%	+0.6%	300	0.004
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,940	-0.8%	-5.1%	-6.0%	4,700	0.061
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,450	-0.4%	-7.4%	-22.7%	3,600	0.041
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	15,160	-6.5%	-12.8%	-13.7%	100	0.002
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,920	-0.6%	-6.5%	-14.7%	300	0.004
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,450	-5.6%	-4.9%	+0.3%	2,100	0.031
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,050	-0.3%	-9.8%	-16.2%	7,100	0.086
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,800	-6.7%	+5.9%	-0.1%	100	0.001
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,930	-1.1%	-6.1%	-3.9%	6,200	0.087
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	10,020	0.0%	-6.8%	-15.1%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,600	0.0%	-3.6%	n.a	1,600	0.017
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,900	+2.6%	-0.4%	n.a	300	0.004
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,460	-0.2%	n.a	n.a	100,700	0.955

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,827,997.5	-92.0	-52.2	+3.7%	18.4	0.9	2.2	11.3	2.1	81	57
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	197,787.6	0.0	+51.7	0.0%	24.7	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	671,734.6	+89.3	+128.5	-15.2%	24.9	1.0	2.0	8.0	1.3	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,768,995.3	-57.3	+152.7	-14.1%	21.8	0.9	2.6	9.7	1.7	92	84
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	710,073.1	0.0	0.0	-0.3%	19.8	0.8	2.1	11.0	1.8	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	256,287.4	+4.8	+21.6	-0.7%	21.8	0.7	2.3	10.8	2.0	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	521,459.8	-12.1	-88.6	+3.2%	21.4	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	70,137.2	0.0	0.0	+1.0%	50.8	1.0	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,369,277.5	-6.7	-123.4	+1.9%	25.3	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	271,505.0	+1.1	+2.3	-26.0%	27.8	0.8	1.7	11.2	1.3	97	38
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	171,566.5	-60.3	-85.4	-20.1%	30.0	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	188,743.2	0.0	-66.1	-14.2%	23.9	0.9	2.5	9.2	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-2.4%	41.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	70,068.7	+2.5	+5.1	-16.4%	25.8	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	+1.1%	23.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-0.7%	23.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-15.1%	18.4	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Tài nguyên Cơ bản	+0.9%	-2.5%	+2.7%	+1.0%	112.8x	6.6x	306,510
Y tế	+0.8%	-2.7%	-11.5%	+0.9%	41.2x	3.7x	62,954
Dầu khí	+0.6%	+9.8%	+44.9%	+1.5%	76.5x	9.0x	264,740
Thực phẩm và đồ uống	+0.3%	-3.3%	-10.1%	+1.3%	215.0x	15.1x	707,965
Bảo hiểm	-0.1%	+8.0%	+5.9%	+1.2%	68.4x	8.3x	97,540
Bán lẻ	-0.1%	-0.1%	-6.0%	+1.0%	382.2x	94.9x	261,721
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.2%	-1.7%	+1.5%	+1.1%	84.8x	12.6x	437,486
Viễn thông	-0.4%	-2.6%	-19.7%	+0.8%	5.1x	0.8x	1,020
Công nghệ Thông tin	-0.5%	-5.8%	-27.3%	+0.8%	1,551.0x	71.3x	132,617
Ngân hàng	-0.7%	-2.6%	+0.6%	+1.0%	543.1x	49.9x	2,648,165
Dịch vụ tài chính	-0.7%	-10.8%	-7.3%	+1.3%	252.5x	26.2x	514,800
Du lịch và Giải trí	-0.8%	-0.6%	-17.6%	+0.9%	130,273.9x	80.7x	320,363
Xây dựng và Vật liệu	-0.8%	-3.7%	+0.3%	+0.9%	63.6x	4.8x	239,869
Ô tô và phụ tùng	-0.9%	-6.4%	-10.6%	+0.8%	63.7x	2.8x	31,852
Hóa chất	-0.9%	+0.2%	+7.1%	+1.0%	155.9x	20.7x	224,184
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.3%	-13.9%	-28.2%	+0.8%	40.2x	4.2x	59,747
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.9%	+2.8%	-6.2%	+1.0%	26.7x	4.8x	328,617
Bất động sản	-2.3%	-6.7%	+11.4%	+1.6%	101.0x	44.2x	2,816,533
Truyền thông	-3.1%	-6.7%	+20.1%	+1.1%	98.6x	3.8x	23,095

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành		% so với TB tuần	30/09	01/10	TB 1 tuần
Thực phẩm và đồ uống		+48.7%	641.7	1,036.4	696.8
Dịch vụ tài chính		+5.4%	1,147.8	1,481.9	1,406.4
Du lịch và Giải trí		+2.6%	174.1	184.7	180.0
Bất động sản		+2.6%	2,460.4	2,136.7	2,082.2
Y tế		-0.6%	40.1	76.7	77.2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		-3.3%	1,143.6	940.7	973.2
Ngân hàng		-4.0%	2,913.3	3,336.4	3,474.4
Ô tô và phụ tùng		-6.3%	55.7	48.6	51.9
Tài nguyên Cơ bản		-6.4%	453.5	537.4	574.3
Dầu khí		-6.5%	719.2	765.5	818.3
Bán lẻ		-8.2%	659.5	411.4	448.2
Công nghệ Thông tin		-9.4%	208.7	223.6	246.8
Xây dựng và Vật liệu		-13.1%	458.4	334.5	385.1
Hóa chất		-18.0%	551.0	389.7	475.5
Truyền thông		-26.9%	22.6	12.3	16.8
Hàng cá nhân & Gia dụng		-28.1%	93.2	77.4	107.7
Điện, nước & xăng dầu khí đốt		-28.6%	444.0	178.3	249.8
Viễn thông		-40.1%	0.3	0.3	0.4
Bảo hiểm		-55.0%	118.4	50.3	111.8

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VIC	VinGroup	220,000	-3.47%	-4.35%	+29.72%	+126.8%	824.0
STB	NH Sài Gòn Tài LỘC (SACOMBANK)	70,300	-5.00%	-8.58%	+21.21%	+123.4%	375.9
VNM	VINAMILK	58,600	-1.35%	-3.30%	-1.11%	+121.7%	217.1
PLX	Petrolimex	36,650	+2.95%	+4.71%	+7.54%	+70.4%	262.1
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	14,750	+4.61%	+5.36%	-15.95%	+546.4%	126.7

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	14,750	+4.61%	+5.36%	-15.95%	+516.4%	8,658.2
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	9,440	+6.91%	+3.85%	+35.05%	+2770.1%	3,662.2
STB	NH Sài Gòn Tài LỘC (SACOMBANK)	70,300	-5.00%	-8.58%	+21.21%	+139.2%	5,264.1
TNI	Tập đoàn Thành Nam	4,510	-1.74%	-11.74%	-10.16%	+594.8%	693.5
TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	1,710	-1.72%	-10.47%	-44.12%	+307.7%	643.1

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
VHM	Vinhomes điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Khu đô thị ven Vịnh Cam Ranh lên khoảng 194,000 tỷ đồng. Quyết định này nhằm ghi nhận giá trị đầu tư phù hợp với tình hình thị trường và thực tế triển khai dự án.
HDB	Ngày 12/10/2026, HDBank chốt danh sách cổ đông phát hành 1.5 tỷ cổ phiếu gồm 25% cổ tức và 5% cổ phiếu thưởng. Đợt phát hành giúp vốn điều lệ ngân hàng tăng từ 50,053 tỷ đồng lên 65,068 tỷ đồng.
STB	Sacombank dự kiến phát hành 15,000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 7 và 10 năm trong giai đoạn từ quý IV/2026 đến hết năm 2027. Toàn bộ nguồn vốn thu được sẽ dùng để cho vay nền kinh tế.
MSN	Dù khối ngoại bán ròng trên sàn, các thương vụ chiến lược vẫn diễn ra như việc Elmet Group mua 4.99% cổ phần Masan High-Tech Materials với giá 124.75 triệu USD dự kiến hoàn tất trong nửa đầu tháng 10/2026.
PNJ	Vốn hóa PNJ giảm hơn 5,000 tỷ đồng xuống còn 13,600 tỷ đồng sau ba phiên giảm sàn liên tiếp. Diễn biến này xảy ra trong bối cảnh các thành viên gia đình Chủ tịch Cao Thị Ngọc Dung liên tục bán ra cổ phiếu.
CII	CII đã đầu tư khoảng 1,100 tỷ đồng để sở hữu 13.01% vốn điều lệ tại PC1. Dù tăng cường kết nối, lãnh đạo CII khẳng định đây chỉ là khoản đầu tư tài chính thuần túy.
VIC	VinFast tuyển dụng 2,000 nhân sự tại Hà Tĩnh với mức thu nhập 10-18 triệu đồng/tháng. Người lao động được hưởng đầy đủ bảo hiểm cùng các chế độ thưởng KPI và tháng lương thứ 13 theo quy định công ty.
KLB	Kienlongbank bổ nhiệm ông Đào Ngọc Hải giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 từ ngày 1/10/2026. Ông Hải thay thế bà Đỗ Thị Tuyết Trinh sau khi bà từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân.
LGL	Ông Trần Hải Anh được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc kiêm người đại diện pháp luật của LGL từ ngày 28/9/2026 thay ông Nguyễn Mạnh Hà. Ông Hà chuyển sang giữ chức Phó tổng giám đốc LGL với nhiệm kỳ 5 năm.

Số liệu vĩ mô

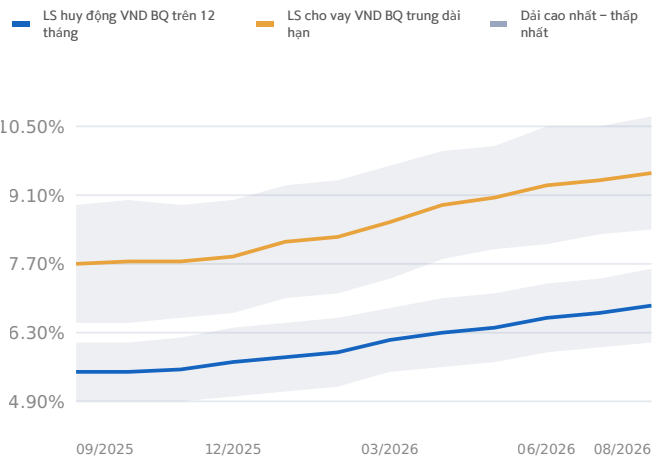
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	101.78	+0.3%	+0.5%	+2.1%	+0.4%	+3.5%	+4.2%
USD/JPY	158.38	+0.6%	-0.3%	-1.1%	-2.6%	+1.1%	+7.7%
USD/CNY	6.7060	-0.0%	-0.1%	-0.2%	-1.2%	-4.0%	-5.8%
KRW/USD	1,362.80	+0.4%	-0.4%	-0.7%	-12.1%	-5.3%	-2.9%
EUR/USD	0.8849	+0.3%	+0.7%	+2.6%	+0.7%	+3.9%	+3.8%
USD/VND	25,971.00	+0.0%	-0.1%	-0.4%	-1.3%	-1.2%	-1.7%

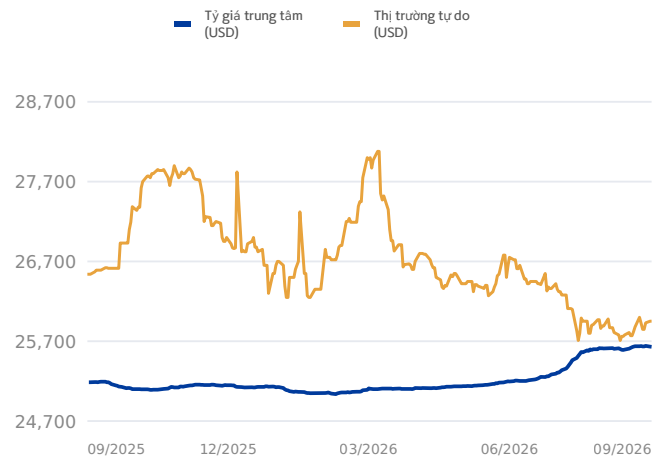
HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	92.50	+2.3%	-2.2%	+2.5%	+34.9%	+61.1%	+49.7%
Xăng	332.04	+1.8%	-6.9%	+5.9%	+12.7%	+94.7%	+76.1%
Khí đốt	2.9620	-2.1%	-10.2%	+2.0%	-8.0%	-19.6%	-14.8%
Coal	146.50	+0.9%	+1.2%	+3.4%	+13.0%	+36.3%	+37.9%
Vàng	4,155.59	-0.0%	-2.8%	-4.0%	+3.1%	-3.8%	+7.5%
Thép cuộn TQ	3,299.00	+0.0%	-0.6%	-1.4%	-0.7%	+0.9%	-2.5%

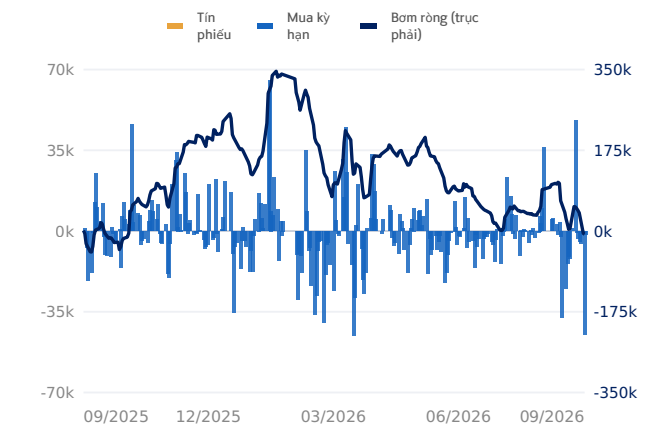
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



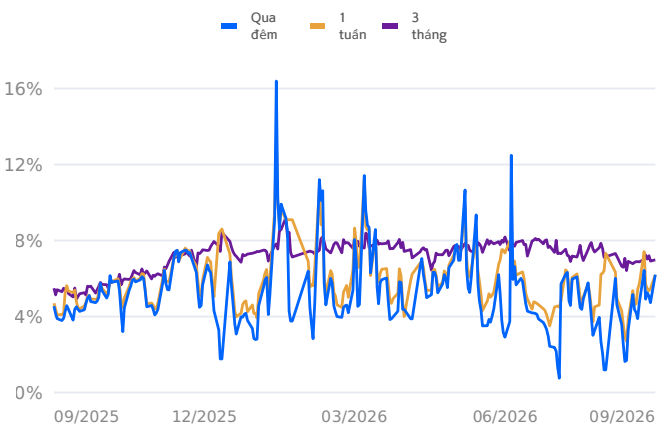
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho
Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuần thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.